

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 24/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Huê**

Các Hội thẩm: Bà **Đào Thị Kim Tuyến** - Cán bộ nghỉ hưu.

Bà **Nguyễn Thị Xuân Hồng** – Cán bộ UBND phường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đoàn Thanh Hưng** - Cán bộ
Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: Bà **Đặng Thị Sinh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/HSST ngày
11/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày
12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dur Thị C** - Sinh năm 1992; ĐKKHKT: Tổ dân phố P, phường M,
quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp:
Không; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Dur Văn T (đã mất); Con bà:
Nguyễn Thị Kim Th; Chồng: Nguyễn Quốc N; Theo danh chỉ bản số 000000610
lập ngày 18/10/2021 tại Công an quận Cầu Giấy và lý lịch địa phương cung cấp thì
bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú ngày 13/10/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Bị hại: **Chị Trần Thị H** – sinh năm 1993; ĐKKHKT: Thị trấn Đ, huyện
ĐH, Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019, Dư Thị C và chị Trần Thị H mở chung cửa hàng thuốc tại số 12 ngõ 16 HTK, phường TC, quận Ba Đình, Hà Nội. Đến khoảng cuối tháng 5/2021, do không buôn bán được nên C và chị H ngừng kinh doanh và trả lại mặt bằng. C và chị H chia đôi số thuốc còn lại chưa bán được. Do C không có cửa hàng còn chị H đang có một cửa hàng thuốc ĐH tại 9B phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội nên C đã nhờ chị H bán hộ số thuốc dở hộp và dở vỉ được chia có giá trị khoảng 6.000.000 đồng. C và chị H thỏa thuận với nhau sau khi chị H bán hết thuốc mới trả tiền cho C. Khi dọn đồ để trả lại mặt bằng cửa hàng ở số 12 ngõ 16 Huỳnh Thúc Kháng, C nhặt được 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa khóa bằng kim loại được móc lại với nhau. Do thỉnh thoảng C đến và bán thuốc hộ chị H tại cửa hàng thuốc ĐH nên C biết đây là 02 chìa khóa mở cửa cuốn tại cửa hàng thuốc ĐH nhưng vẫn cất vào trong túi xách của mình. Đến tháng 7/2021, do cần tiền trả nợ, chi tiêu cá nhân và vẫn giữ chìa khóa cửa cuốn của cửa hàng thuốc ĐH nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của cửa hàng. C biết vào ban đêm tại cửa hàng thuốc ĐH không có người trông coi nên khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, C mang Theo 02 chìa khóa cửa cuốn đi xe máy từ nhà đến cửa hàng thuốc ĐH. C dùng 02 chìa khóa trên để mở cửa cuốn của cửa hàng thuốc ĐH. Do biết tiền để trong ngăn kéo thứ 2 trong tủ thuốc ở giữa cửa hàng, C kéo cửa cuốn lên cao khoảng 1 mét rồi chui vào trong cửa hàng và đi thẳng đến tủ thuốc để lấy tiền. C dùng tay trái bật đèn flash điện thoại, tay phải kéo ngăn kéo thứ 2 ra thì thấy một cọc tiền được buộc bằng dây chun ở ngăn bên trong. C tay phải lấy cọc tiền rồi cất vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi ra khỏi cửa hàng, khoá cửa rồi đi về nhà. Sau khi về đến nhà, C đếm số tiền trộm cắp có tổng cộng là 6.000.000 đồng, gồm các loại tiền mệnh giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. C dùng tiền trộm cắp trên để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Chiều cùng ngày, chị H nhắn tin hỏi C có lấy tiền của chị H không thì C không thừa nhận. Đến ngày 23/7/2021, C đã nhắn tin cho chị H thừa nhận mình đã lấy tiền của chị H và bảo sẽ trả lại tiền cho chị H. Đến ngày 25/7/2021, C đã nói cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Kim Thi về việc C trộm cắp tiền của chị H. Do tình hình dịch bệnh bị phong tỏa nên C đã nhờ bà Thi đến nhà lấy chìa khóa và trả lại tiền cho chị H. Ngày

27/7/2021, bà Thi gặp C để lấy chum chìa khoá cửa cuốn cửa hàng thuốc ĐH. Sau đó bà Thi đã trả lại chìa khóa và số tiền 6.000.000 đồng cho chị H. Đến ngày 13/10/2021, sau khi được Công an phường Nghĩa Tân mời lên làm việc, C đã thừa nhận hành vi trộm cắp 6.000.000 đồng tại cửa hàng thuốc ĐH của chị H.

Tại cơ quan điều tra, Dư Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung nêu trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ.

Chị Trần Thị H đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Kim Thi (mẹ của Dư Thị C) trả hộ cho C. Sau khi nhận lại tiền chị H không có yêu cầu đề nghị gì khác. Bà Thi không yêu cầu C phải trả lại Số trên cho bà Thi.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSCG ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Dư Thị C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dư Thị C từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Không.

Về dân sự: Không.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy mình có tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5 giờ ngày 19/7/2021, tại nhà thuốc ĐH ở số 9B phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, bị cáo Dư Thị C đã trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng của chị Trần Thị H để trong ngăn kéo thứ 2 tủ thuốc ở giữa cửa hàng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm, bị cáo tuổi đời còn trẻ đã lợi dụng quan hệ thân thiết với người bị hại thực hiện hành vi lén lút vào buổi sáng sớm khi mọi người không để ý tới, Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu tiên bị đưa ra xét xử, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại Điều 65 BLHS là phù hợp, thể hiện được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Theo quy định của pháp luật, bị cáo trộm cắp tài sản ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và bồi thường dân sự: Vụ án không có vật chứng và bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, nên người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Dur Thị C** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Xử phạt bị cáo **Dur Thị C – 08 tháng tù**, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dur Thị C cho UBND phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huê